TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST- HNGĐ	*H M, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1996.

Trú tại: Khối 15, phường Qu X, thị xã H M, tỉnh N A.

- Bị đơn: Anh Trần Đức C, sinh năm 1991.

Trú tại: Khối 15, phường Qu X, thị xã H M, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuẫn đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị N và Anh Trần Đức C.

2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung là cháu Trần Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/11/2013 và cháu Trần Đức Ph (Giới tính: Nam), sinh ngày 26/02/2016 cho Anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho Chị N do Anh C chưa có yêu cầu.

Chị Trần Thị N người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của các con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản và nợ: Chị Trần Thị N và Anh Trần Đức C tự thỏa thuẫn phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai nộp tiền số: 0003702 ngày 06/3/2023. Hoàn trả cho Chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THA thị xã H M;
- UBND xã Quỳnh Th, h.Qu L NA(nơi ĐKKH).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy